

Số: 14 /2024/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 18 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguy đơn: Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2003; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Ở hiện tại: Khu 4, xã C, huyện C, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc Y, sinh năm 2001, địa chỉ: Khu 4, xã X, huyện Y, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1 điều 12; Điều 14; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Đinh Ngọc Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Đinh Ngọc Y thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Đinh Mạnh T, sinh ngày 13/8/2019 và cháu Đinh Ngọc H, sinh ngày 21/8/2021.

Khi ly hôn, chị P và anh Y thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Đinh Mạnh T, sinh ngày 13/8/2019 cho anh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Đinh Ngọc H, sinh ngày 21/8/2021 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Đinh Ngọc Y thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu P phải chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006374 ngày 01/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh P. Chị Nguyễn Thị Thu P được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Đinh Ngọc Y là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã X, huyện Y;
- (Kết hôn ngày 01/9/2021)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thu Trang

